

Số: **3903** /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ~~17~~ tháng ~~11~~ năm 2021

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về duyệt điều chỉnh cục bộ đồ án quy hoạch phân khu (điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị) tỷ lệ 1/2000 Khu Trung tâm và dân cư Quận 12 (Khu 2) tại phường Thới An, Quận 12 (ô phố III.1, III.16)**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Luật số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Xây dựng;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;*

*Căn cứ Quyết định số 50/2011/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch đô thị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;*



*Căn cứ Quyết định số 62/2012/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sửa đổi một số điều của Quyết định số 50/2011/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch đô thị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Căn cứ Quyết định số 28/2011/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành Quy định về điều chỉnh quy hoạch đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Căn cứ đồ án quy hoạch phân khu (điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng) tỷ lệ 1/2000 Khu trung tâm và dân cư Quận 12 (Khu 2) tại phường Thới An, Quận 12, đã được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt quy hoạch sử dụng đất – kiến trúc – giao thông tại Quyết định số 5332/UBND-ĐT ngày 26 tháng 9 năm 2013 và phân hạ tầng kỹ thuật tại Quyết định số 7352/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2013);*

*Xét Tờ trình số 2117/TTr-SQHKT ngày 09 tháng 6 năm 2021 và Công văn số 3116/SQHKT-QHKV2 ngày 21 tháng 10 năm 2021 về đề nghị phê duyệt điều chỉnh cục bộ đồ án quy hoạch phân khu (điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị) tỷ lệ 1/2000 Khu Trung tâm và dân cư Quận 12 (Khu 2) tại phường Thới An, Quận 12 (ô phố III.1, III.16),*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh cục bộ đồ án quy hoạch phân khu (điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị) tỷ lệ 1/2000 Khu Trung tâm và dân cư Quận 12 (Khu 2) tại phường Thới An, Quận 12 (ô phố III.1, III.16) với các nội dung chính như sau:

### **1. Vị trí, quy mô và giới hạn phạm vi điều chỉnh cục bộ quy hoạch:**

- Quy mô diện tích khu đất điều chỉnh cục bộ quy hoạch: 9,31 ha.
- Vị trí và giới hạn phạm vi điều chỉnh cục bộ quy hoạch:

Gồm ô phố có ký hiệu III.1, III.16 và đường giao thông trên bản vẽ tổng mặt bằng quy hoạch sử dụng đất của đồ án quy hoạch phân khu (điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng) tỷ lệ 1/2000 Khu trung tâm và dân cư Quận 12 (Khu 2) tại phường Thới An, Quận 12 đã được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 5332/UBND-ĐT ngày 26 tháng 9 năm 2013. Trong đó:

- + Phía Bắc: Giáp đường dọc tuyến đường sắt.
- + Phía Đông: Giáp ô phố III.2, III.8, III.12 và đất công viên cây xanh.
- + Phía Nam: Giáp cây xanh ven rạch.
- + Phía Tây: Giáp đường Lê Thị Riêng.

### **2. Cơ quan tổ chức lập điều chỉnh cục bộ quy hoạch:**

Ủy ban nhân dân Quận 12.



### **3. Hồ sơ bản vẽ điều chỉnh cục bộ quy hoạch:**

- Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất tỷ lệ 1/2000 theo phương án điều chỉnh (thể hiện khu vực điều chỉnh cục bộ và khu vực tiếp cận);
- Sơ đồ Tổ chức Không gian kiến trúc cảnh quan tỷ lệ 1/2000 theo phương án điều chỉnh (thể hiện khu vực điều chỉnh cục bộ và khu vực tiếp cận);
- Bản đồ quy hoạch giao thông đô thị và chỉ giới đường đỏ, giới xây dựng tỷ lệ 1/2000 theo phương án điều chỉnh (thể hiện khu vực điều chỉnh cục bộ và khu vực tiếp cận).

### **Điều 2. Nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch:**

#### **1. Giải pháp, hiệu quả kinh tế xã hội của điều chỉnh cục bộ quy hoạch:**

##### **1.1. Giải pháp điều chỉnh cục bộ quy hoạch**

Rà soát hiện trạng sử dụng đất tại khu vực ô phố III.1 và III.16 để đề xuất điều chỉnh quy hoạch theo hướng xác định cụ thể các chức năng sử dụng đất làm cơ sở triển khai dự án đầu tư chỉnh trang đô thị; tăng tính khả thi khi triển khai thực hiện quy hoạch. Đồng thời, điều chỉnh tăng chỉ tiêu quy hoạch – kiến trúc của các ô phố quy hoạch nhóm nhà ở nhằm tăng hiệu quả sử dụng đất trên nguyên tắc cân đối quy mô dân số tại khu vực, đảm bảo các chỉ tiêu về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đảm bảo Quy chuẩn xây dựng Việt Nam; tăng tính khả thi khi triển khai thực hiện quy hoạch.

Đối với ô phố III.16-3 quy hoạch đất hỗn hợp, Ủy ban nhân dân Quận 12 tiếp tục rà soát, nghiên cứu phương án điều chỉnh quy hoạch nhằm xác định cụ thể các chức năng theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố tại Thông báo số 182/TB-VP ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố.

##### **1.2. Hiệu quả kinh tế - xã hội của việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch:**

Nội dung điều chỉnh quy hoạch làm cơ sở để triển khai thực hiện quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, đồng thời tăng hiệu quả sử dụng đất, khuyến khích đầu tư xây dựng, góp phần chỉnh trang đô thị tại khu vực. Ngoài ra, căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về công tác quản lý quy hoạch đô thị và giải quyết các dự án chậm triển khai trên địa bàn Thành phố và theo Thông báo số 182/TB-VP ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố về kết luận của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Lê Hòa Bình về những vướng mắc trong công tác cấp Giấy phép xây dựng đối với các khu vực có chức năng sử dụng đất hỗn hợp và dân cư xây dựng mới; việc rà soát, điều chỉnh quy hoạch hợp lý, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, hài hòa với mục tiêu phát triển đô thị bền vững.

#### **2. Nội dung điều chỉnh:**

Về chức năng sử dụng đất, các chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị trước và sau khi điều chỉnh cục bộ quy hoạch:



## 2.1. Các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc đô thị:

Ký hiệu	Theo đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 đã được phê duyệt			Sau khi điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000							
	Ô phố III.1	Ô phố III.16		Ô phố III.1-1	Ô phố III.1-2	Ô phố III.16-1	Ô phố III.16-2	Ô phố III.16-3	Ô phố III.16-4	Ô phố III.16-5	
Chức năng sử dụng đất	Đất nhóm nhà ở hiện hữu chính trang	Đất sử dụng hỗn hợp	Đất giao thông	Đất nhóm nhà ở quy hoạch giai đoạn dài hạn	Đất nhóm nhà ở hiện trạng	Đất nhóm nhà ở hiện trạng	Đất nhóm nhà ở quy hoạch giai đoạn dài hạn	Đất sử dụng hỗn hợp.	Đất cây xanh.	Đất trường học (THCS)	Đất giao thông
Diện tích (ha)	2,75	6,38	0,18	0,47	2,28	0,134	3,04	0,40	1,16	1,166	0,66
Quy mô dân số (người)	266	2.122	-	136	218	40	2.153	130	-	-	-
Mật độ xây dựng tối đa (%)	60	32	-	60	60	60	50	36	5,0	40	-
Tầng cao (tầng)	1 ÷ 5	1 ÷ 15	-	1 ÷ 7	1 ÷ 7	1 ÷ 7	1 ÷ 20	1 ÷ 15	1	1 ÷ 4	-
Hệ số sử dụng đất tối đa (lần)	2,5	2,0	-	4,2	4,2	4,2	4,5	4,0	0,05	1,6	-

## 2.1. Cơ cấu sử dụng đất của đất sử dụng hỗn hợp:

Loại đất	Theo đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 đã được phê duyệt (ô phố III.16)			Sau khi điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 (ô phố III.16-3)	
	Đất nhóm nhà ở xây dựng mới	Đất giáo dục (Trường Trung học cơ sở)	Đất cây xanh	Đất nhóm ở kết hợp thương mại dịch vụ	Đất cây xanh
Diện tích (ha)	3,83	1,27	1,28	0,24	0,16
	6,38			0,40	
Tỷ lệ (%)	60	20	20	60	40
	100			100	
Quy mô dân số	2.122	-	-	130	-
Mật độ xây dựng tối đa (%)	40	40	-	60	-
Tầng cao (tầng)	1 ÷ 15	1 ÷ 4	-	1 ÷ 15	-
Hệ số sử dụng đất tối đa (lần)	3,5	1,6	-	6,7	-

### Ghi chú:

- Việc triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng theo nội dung điều chỉnh cục bộ đồ án quy hoạch phân khu (điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị) tỷ lệ 1/2000 Khu Trung tâm và dân cư Quận 12 (Khu 2) tại phường Thới An, Quận 12 (ô phố III.1, III.16) này, cần phải thực hiện đúng theo các quy định



hiện hành về quản lý đầu tư xây dựng, quản lý đất đai và các quy định của Luật bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014.

- Số tầng công trình và hệ số sử dụng đất được quy định tại QCVN 03:2012/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia nguyên tắc phân loại, phân cấp công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật đô thị được ban hành kèm Thông tư số 12/2012/TT-BXD ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Xây dựng.

- Khi triển khai dự án đầu tư xây dựng, chiều cao xây dựng công trình được căn cứ theo Quy chuẩn xây dựng Việt Nam QCVN 01:2021/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ Xây dựng.

### 3. Quy hoạch giao thông:

Sở Quy hoạch - Kiến trúc thống nhất nội dung điều chỉnh các tuyến giao thông như sau:

Lộ giới theo đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 đã được phê duyệt	Lộ giới sau khi điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000
Đường N2 (từ đường Lê Thị Riêng đến ranh điều chỉnh cục bộ quy hoạch phía Đông): 16m (4,0 - 8,0 - 4,0)	Đường N2 (từ đường Lê Thị Riêng đến ranh điều chỉnh cục bộ quy hoạch phía Đông): 16m (4,0 - 8,0 - 4,0)
	Đường E1 (từ đường Lê Thị Riêng đến ranh điều chỉnh cục bộ quy hoạch phía Đông): 13m (3,0 - 7,0 - 3,0)
	Đường N1 (từ đường E1 đến đường N2): 13m (3,0 - 7,0 - 3,0)

### 4. Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật:

#### 4.1. Quy hoạch cao độ nền và thoát nước mặt:

\* Quy hoạch cao độ nền:

- Cao độ nền quy hoạch của khu vực đảm bảo  $H \geq +2,0\text{m}$  (Hệ VN2000), tính đến phần thấp nhất của mép đường.

- Giải pháp về quy hoạch cao độ: tổ chức san nền cho toàn bộ khu vực đến cao độ nền theo quy hoạch xây dựng; đồng thời lưu ý khi thực hiện các dự án đầu tư xây dựng riêng lẻ, khuyến cáo nâng nền cục bộ (nếu có) đến cao độ nền theo quy hoạch đối với những khu vực có cao độ nền hiện trạng thấp hơn nền cao độ quy hoạch nhằm đảm bảo thoát nước mặt từ công trình ra bên ngoài đường được nhanh chóng, thuận lợi.

- Hướng đổ dốc: định hướng mái dốc cho khu vực quy hoạch theo hướng từ phía Bắc về phía Nam nhằm đảm bảo phù hợp với điều kiện hiện trạng địa hình và thuận lợi cho việc thu gom nước mặt được triệt để.

\* Quy hoạch thoát nước mặt:

- Giải pháp thoát nước: sử dụng mạng lưới thoát riêng cho nước thải và nước mặt.

- Xây dựng mới các tuyến cống dọc có đường kính tối thiểu 600mm để thu gom toàn bộ lượng nước mặt của dự án và kết hợp với các tuyến cống hiện hữu trên tạo thành mạng lưới thoát nước hoàn chỉnh.



- Nguồn thoát: Toàn bộ lượng nước mặt được thu gom và tập trung thoát ra rạch phía Nam của khu vực quy hoạch.

- Công thoát nước mặt xây mới sử dụng công bê tông cốt thép đặt ngầm, độ dốc công đảm bảo khả năng tự làm sạch  $i \geq 1/D$ .

\* Lưu ý chung:

- Đối với những định hướng và phương án quy hoạch mạng lưới thoát nước trong khu vực quy hoạch. Đối với các nội dung thể hiện chi tiết cụ thể của hệ thống thoát nước trong phạm vi ranh quy hoạch sẽ được nghiên cứu kỹ trong giai đoạn lập các đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500; thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật thi công của dự án đầu tư xây dựng và trình các cấp có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt theo quy định.

- Đơn vị tư vấn thiết kế và chủ đầu tư dự án chịu trách nhiệm về tính chính xác các số liệu khảo sát và việc đề xuất các kích thước đường kính công xây dựng mới nhằm đảm bảo thu gom nước mặt được triệt để (tránh ngập úng cục bộ) phù hợp với nội dung tính toán thủy lực.

- Cao độ xây dựng hoàn thiện của dự án tại các khu vực giáp ranh (ngoài hàng rào) cần phải đảm bảo sự đồng bộ về cao độ với các khu vực xung quanh và kết nối hạ tầng kỹ thuật thuận lợi.

#### **4.2. Quy hoạch cấp điện:**

- Việc điều chỉnh cục bộ cần không làm ảnh hưởng mạng lưới hạ tầng kỹ thuật chính theo Quyết định số 7352/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Phương án điều chỉnh cục bộ lưới phân phối phù hợp:

+ Xây dựng mới các tuyến 22kV dẫn dọc theo các trục đường giao thông chính dùng cáp đồng 3 lõi cách điện XLPE, chôn ngầm.

+ Chuyển 4 trạm biến áp phân phối 22/0,4kV vào khu vực trung tâm của ranh điều chỉnh cục bộ.

- Mạng hạ thế cấp điện cho các công trình dùng cáp đồng 4 lõi bọc cách điện chôn ngầm, tiết diện phù hợp với các công trình.

#### **4.3. Quy hoạch cấp nước:**

- Tiêu chuẩn cấp nước sinh hoạt : 180 lít/người.ngày.đêm.

- Tổng nhu cầu dùng nước cho khu vực điều chỉnh: 691 (m<sup>3</sup>/ngày)

- Hệ thống cấp nước chữa cháy: Bố trí bổ sung (02) trụ lấy nước chữa cháy trong khu vực điều chỉnh.

- Mạng lưới cấp nước: Bổ sung tuyến ống cấp nước Ø150 trên tuyến giao thông hình thành mới. Đối với mạng lưới chính trong khu vực không thay đổi so với đồ án đã được phê duyệt tại Quyết định số 7352/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố.



#### **4.4. Quy hoạch thoát nước thải và xử lý chất thải rắn:**

##### a. Thoát nước thải:

- Tiêu chuẩn thoát nước sinh hoạt : 180 lít/người.ngày.đêm.
- Tổng lượng nước thải khu vực điều chỉnh: 538.6 (m<sup>3</sup>/ngày).
- Mạng lưới thoát nước: Bổ sung tuyến cống D300 tuyến trục giao thông hình thành mới. Đối với các tuyến ống chính trong khu vực không thay đổi so với đồ án đã được phê duyệt tại Quyết định số 7352/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

##### b. Xử lý chất thải rắn:

- Chỉ tiêu chất thải rắn sinh hoạt: 1,3 (kg/người/ngày).
- Tổng lượng chất thải rắn trong khu vực điều chỉnh: 2,95 tấn/ngày.

#### **4.5. Quy hoạch Thông tin liên lạc:**

- Việc điều chỉnh cục bộ không làm ảnh hưởng mạng lưới hạ tầng kỹ thuật chính theo Quyết định số 7352/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Các tuyến cáp viễn thông (cáp truyền dữ liệu internet, ADSL, cáp truyền hình...) dự kiến xây dựng nối từ tủ cáp chính đến các tủ cáp phân phối dùng cáp quang hoặc cáp đồng luồn trong ống PVC Ø114 đi trong hào cáp đặt ngầm trên vỉa hè.

#### **4.6. Bản đồ tổng hợp đường dây đường ống:**

Thể hiện đạt yêu cầu. Việc bố trí, sắp xếp đường dây, đường ống kỹ thuật có thể thay đổi trong các bước triển khai thiết kế tiếp theo (thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật thi công của dự án) đảm bảo yêu cầu kỹ thuật theo quy định.

Lưu ý: Đối với nội dung Đánh giá môi trường chiến lược thực hiện theo Quyết định số 7352/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

**Điều 3.** Quyết định này có đính kèm bản vẽ điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 nêu tại Khoản 3 Điều 1 Quyết định này.

#### **Điều 4.** Trách nhiệm của các đơn vị có liên quan:

- Ủy ban nhân dân Quận 12, cơ quan tổ chức lập quy hoạch đô thị có trách nhiệm cập nhật và thể hiện trong hồ sơ đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000. Trong quá trình quản lý, tổ chức triển khai thực hiện theo quy hoạch được duyệt cần kiểm soát, quản lý chặt chẽ để có giải pháp khắc phục những phát sinh (nếu có) do điều chỉnh cục bộ quy hoạch nhằm phát triển đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trong phạm vi đồ án, đảm bảo việc quản lý, phát triển đô thị phù hợp với nội dung đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 và các nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch đã được phê duyệt.

- Ủy ban nhân dân Quận 12 có trách nhiệm tiếp tục rà soát, điều chỉnh quy hoạch nhằm xác định cụ thể các chức năng trong ô phố III.16-3 quy hoạch đất hỗn hợp theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố tại Thông báo số 182/TB-VP ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Văn phòng UBND Thành phố về những vướng mắc trong công tác cấp Giấy phép xây dựng đối với các khu vực có chức năng sử dụng đất hỗn hợp và dân cư xây dựng mới.

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được phê duyệt, cơ quan có trách nhiệm công bố công khai quy hoạch đô thị cần phải công bố công khai nội dung điều chỉnh cục bộ đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 này theo quy định.

- Công tác cấm mốc giới theo quy hoạch được duyệt cần thực hiện theo Thông tư số 10/2016/TT-BXD ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định về cấm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch xây dựng; Quyết định 19/2014/QĐ-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành về cấm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc các Sở Quy hoạch – Kiến trúc, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giao thông vận tải, Sở Thông tin và truyền thông, Thủ trưởng các sở - ban - ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 12, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Thới An, Quận 12 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- TTUB: CT, PCT/ĐT;
- VPUB: PCVP/ĐT;
- Phòng Đô thị;
- Lưu: VT, (ĐT-B). *LB*.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Hòa Bình**